

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Quyết định số 2590/QĐ-UBND
ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh An Giang về ban hành Danh mục thông tin công bố, công khai của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ công văn số 1370/STTTT-KHTC ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai thực hiện Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh An Giang về ban hành Danh mục thông tin công bố, công khai của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch thực hiện công bố, công khai năm 2023 theo chức năng nhiệm vụ của ngành như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tiếp cận thông tin về tài liệu, dữ liệu liên quan ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh An Giang;

- Công bố, công khai danh mục các tài liệu, số liệu, thông tin dưới nhiều hình thức thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải công bố theo đúng nội dung chỉ đạo tại Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh An Giang về ban hành Danh mục thông tin công bố, công khai của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở trong việc công bố, công khai tài liệu, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

II. NỘI DUNG:

1. Danh mục thông tin, công bố, công khai

1.1 Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước;

1.2 Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước;

1.3 Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính;

1.4 Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước;

1.5 Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước;

1.6 Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;

1.7 Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn;

1.8 Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo giám sát tình hình thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

1.9 Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; Thông tin về kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật”.

1.10 Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện phải bảo đảm có các thông tin về tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính đến cấp xã, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng.

1.11 Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về

tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học;

1.12 Thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng;

1.13 Thông tin về thuế, phí, lệ phí;

1.14 Thông tin về ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan.

1.15 Thông tin về tiềm năng, thế mạnh của địa phương, từng ngành, từng lĩnh vực; tiềm năng, thế mạnh về du lịch; các dịch vụ du lịch, sản phẩm du lịch; thông tin về sản xuất, kinh doanh, về các sản phẩm chủ lực, sản phẩm truyền thống, sản phẩm đặc thù, đặc sản, ẩm thực,... của An Giang.

1.16 Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.

1.17 Thông tin giao dịch của cổng thông tin điện tử bao gồm: địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức để giao dịch với tổ chức, cá nhân.

1.18 Số điện thoại đường dây nóng để cá nhân, tổ chức phản ánh khi cần thiết.

1.19 Báo cáo hàng năm về công tác phòng, chống tham nhũng.

Địa chỉ Cổng (Trang) thông tin điện tử.

1.21 Căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan nhà nước chủ động công khai thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ theo quy định của pháp luật.

1.22 Các thông tin khác mà pháp luật quy định phải công bố công khai

2. Hình thức công bố, công khai:

2.1. Hình thức công bố, công khai thông tin:

a. Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử chính thức của cơ quan nhà nước; khuyến khích lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp để đăng tải trên các trang mạng xã hội của cơ quan;

b. Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng;

c. Đăng công báo;

d. Niêm yết tại trụ sở cơ quan nhà nước và các địa điểm khác;

đ. Thông qua việc tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật;

e. Các hình thức khác thuận lợi cho công dân do cơ quan có trách nhiệm công khai thông tin xác định.

g. Ngoài việc công bố, công khai trên Cổng thông tin điện tử của mình, các đơn vị (tổ chức) phải gửi bản mềm về địa chỉ banbientap@angiang.gov.vn để Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang thực hiện công bố, công khai.

Trường hợp pháp luật có quy định về hình thức công khai đối với thông tin cụ thể thì áp dụng quy định đó; ngược lại thì căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin có thể lựa chọn một hoặc một số hình thức công khai thông tin nêu trên bảo đảm để công dân tiếp cận được thông tin.

h. Đối với đối tượng là người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ngoài các hình thức trên, cơ quan nhà nước xác định biện pháp, hình thức công khai thông tin theo quy định tại Điều 2 và 3 Nghị định 13/2018/NĐ-CP hoặc các hình thức công khai khác có văn bản luật khác quy định cụ thể phù hợp với khả năng, điều kiện tiếp cận thông tin của công dân.

2.2. Thời điểm công bố, công khai thông tin

Đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải công khai thông tin.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Đối với hình thức công bố, công khai trên cổng thông tin điện tử:

+ Các văn bản cần công bố, công khai theo quy định. Trưởng, Phó các phòng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chỉ đạo chuyên viên khi soạn thảo văn bản, phần nơi nhận thực hiện ghi “Công khai văn bản”. Đồng thời, đối với các văn bản phải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định chung, phần nơi nhận thực hiện ghi “Cổng thông tin điện tử tỉnh” (banbientap@angiang.gov.vn) để thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử theo đúng quy định.

+ Trên cơ sở các tài liệu, số liệu, thông tin do các phòng, các đơn vị trực thuộc Sở đã gửi. Tổ Thư ký Ban biên tập cổng thông tin điện tử Sở (Trung tâm khuyến nông) có trách nhiệm đăng đầy đủ lên cổng thông tin điện tử của Sở theo quy định.

- Đối với các hình thức công bố, công khai khác:

+ Tại Sở: giao Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng có liên quan để thực hiện.

+ Tại các đơn vị trực thuộc Sở: căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, thủ trưởng đơn vị triển khai thực hiện việc công bố, công khai bằng các hình thức phù hợp.

- Văn phòng Sở phối hợp Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, theo dõi và báo cáo hàng tháng cho Giám đốc Sở về tình hình công bố công khai theo Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh An Giang, đồng thời tham mưu khen thưởng, phê bình các phòng, đơn vị thực hiện tốt và chưa tốt./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT;
- GD, các PGD;
- Các phòng và ĐVTT Sở;
- Lưu: VT, VPS, TTNT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sĩ Lâm